TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2023
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường – Bà Phan Thị Quế.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 579/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:39/2023/QĐST- HNGĐ ngày 13/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐ-HPT ngày 28/02/2023

Giữa.

- **Nguyên đơn**: Ông Lê Xuân P, sinh ngày 20/10/1971.

Nguyên quán: xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú hiện nay: thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn**: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1971.

Trú tại: xóm 8, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai của nguyên đơn, văn bản trình bày ý kiến của của bị đơn thì vụ án có nội dung.

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân P và Bà Ngô Thị P tổ chức cưới nhau vào tháng 9/1991. Trước khi cưới Ông P, Bà P có quá trình tìm hiểu, việc dẫn tới hôn nhân là tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Ông P, Bà P làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 01 ngày 04/11

/1991.Theo Ông P sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2007 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu quá trình sống chung ông thấy tính tình vợ chồng không, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân.Trong cuộc sống chung vợ thường xuyên va chạm với nhau qua lời nói, hành động, gây khó chịu cho nhau làm mất tình cảm vợ chồng hôn nhân đổ vỡ. Mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra đỉnh điểm, sâu sắc nhất là vào tháng 01 năm 2007, nên Ông P đã sống ly thân đối với Bà P từ đầu năm 2007 đến nay và hiện nay ông đang cư trú tại thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ông P xác định không còn tình cảm, tình yêu đối với Bà P nữa, hôn nhân đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ cũng thể hàn gắn đoàn tụ, Ông P đề nghị Tòa giải quyết cho ông được ly hôn Bà Ngô Thị P.

Theo Bà Ngô Thị P sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 04/2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Thân người hàng xóm đi đám giỗ nhà bên cạnh say rượu chui hàng rào trêu ghẹo bà, ông Thân có nhìn thấy hoặc nghe người nói việc đó hay không thì bà không biết. Do đó Ông P đã ghen tuông với người đàn ông hàng xóm, nên vợ chồng cải cọ nhau, xung đột quyết liệt trong quá trình sống chung. Ông P đi Miền Nam một thời gian, sau đó về nhà làm đơn xin ly hôn, Tòa án huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã thụ lý đã báo gọi bà và Ông P đến Tòa án giải quyết. Do Bà P yêu cầu giải quyết tài sản nên Ông P từ bỏ việc khởi kiện không đến Tòa án giải quyết nữa,Tòa án không giải quyết vụ án nữa. Bà P xác định không còn tình cảm với Ông P nữa, hôn nhân giữa bà và Ông P đã đổ vỡ, Bà P đồng ý ly hôn Ông P với điều kiện Ông P phải yêu cầu Tòa án giải quyết dứt điểm về tài sản chung của bà Phượng và Ông P tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân. Nếu Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung thì bà không đồng ý ly hôn Ông P, bà Phượng đề nghị Tòa án không giải quyết cho Ông P được ly hôn Bà P.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Đ(Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/8/1992 và cháu Lê Xuân Đ(Giới tính: nữ), sinh ngày 19/10/1994. Chung đã trưởng thành, một cháu đã có gia đình riêng, các cháu không bị bệnh tật gì nên Ông P, Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Lê Xuân P, không yêu cầu Tòa án án giải quyết. Bà Ngô Thị P cho rằng khởi kiện yêu cầu chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân là nghĩa vụ của Ông P, không thuộc nghĩa vụ của bà nên bà không khởi kiện chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, Bà P đề nghị Tòa án xem xét bắt buộc Ông P phải yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự và đề nghị giải quyết vụ án như sau**:**

***Về tố tụng:**

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền đã thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147

khoản 2 Điều 203 BLTTDS năm 2015: Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đúng theo quy đinh tại Điều 68 BLTTDS năm 2015. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Xác minh thu thập chứng cứ theo quy định tại chương VII BLTTDS; Toàn bộ chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp đều là bản chính hoặc bản có chứng thực, y sao của cơ quan có thẩm quyền theo Điều 95 BLTTDS.Thẩm phán đã tổ chức phiên họp kiểm tra tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS; Đã niêm yết, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, giấy báo tham gia phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại Điều 171 BLTTD; Đã chuyển hồ sơ hồ sơ cho VKS theo đúng quy định tại Điều 196, 220 BLTTDS.Tòa án đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 227, 254, 258, 262 và Điều 264 BLTTDS năm 2015; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015 về việc phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra, báo cáo với HĐXX danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa; ghi biên bản phiên tòa.Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 và Điều 227 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định điều 70, 72 và Điều 227 BLTTDS

***Về nội dung:** Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình .

Đề nghị xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân P được ly hôn Bà Ngô Thị P.

- Về quan hệ con chung: Con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Ông Lê Xuân P, bà Ngô Thị P không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc Ông Lê Xuân P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xóm 8, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị P vắng mặt

không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn vắng mặt có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn ông Lê Xuân P, bị đơn bà Ngô Thị P.

[2]Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa ông Lê Xuân P, bà Ngô Thị P đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Ông P, Bà P đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 01 ngày 04/11/1991.Tại giấy chứng nhận kết hôn ghị Ông P sinh năm 1969,tài liệu khác kèm theo hồ sơ khởi kiện Ông P có năm sinh năm 1971, Ông P không biết lý do gì mà giấy chứng nhận kết hôn ghi ông sinh 1969. Việc này Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký kết hôn. Quá trình xác minh thì lý do tại sao giấy chứng nhận kết hôn ghi Ông Lê Xuân P, sinh năm 1969 thì cán bộ tư pháp xã và đại diện UBND xã X đương nhiệm và người ký giấy chứng nhận kết hôn cho Ông P, Bà P cũng không rõ. Mặc dù cán bộ tư pháp, đại diện UBND xã không xác định được lý do tại sao giấy chứng nhận kết hôn ghi Ông P sinh năm 1969. Nhưng cán bộ tư pháp xã, đại diện UBND xã xác định Ông Lê Xuân P sinh năm 1969 và Ông Lê Xuân P, sinh năm 1971 là một người, có nguyên quán xã X, huyện Y có bố là Lê Xuân D, mẹ là Thái Thị L. Căn cứ vào điều kiện kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn, kết quả xác minh tại UBND xã X thấy rằng hôn nhân giữa Ông Lê Xuân P, Bà Ngô Thị P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa Ông P, Bà P tan rã, đổ vỡ là quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, vợ chồng sống thiếu niềm tin với nhau trong lĩnh vực tình cảm. Ông P, bà Phương cũng xác định vợ chồng không thể duy trì hôn nhân bền vững đối với nhau. Theo Ông P thì vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt các mối quan hệ vợ chồng kể từ năm 2003, Bà P cho rằng vợ chồng sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ năm 2007. Mặc dù không xác định được năm 2003 hay năm 2007 vợ chồng sống ly thân. Nhưng kể từ ngày vợ chồng sống ly thân thì Ông P, Bà P không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ xây dựng hôn nhân bền vững đối với nhau. Điều này cho thấy hôn nhân giữa Ông P, Bà P đã hoàn toàn đổ vỡ, sợ dây gắn kết tình cảm giữa vợ chồng không còn.

Từ sự phân tích đánh giá nêu trên cần xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Ông Lê Xuân P đối với Bà Ngô Thị P.

Yêu cầu phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân thuộc quyền và nghĩa vụ của Ông P, Bà P không phải quyền và nghĩa vụ của bên làm đơn ly hôn. Tòa án đã phân thích giải thích cho các bên biết, nhưng không có người nào yêu cầu tòa án

giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án. Bà P đề nghị Tòa án xem xét không cho Ông P ly hôn bà khi Ông P không yêu cầu chia tài sản là không đúng qui định của pháp luật, hơn nữa đây không phải là điều kiện xem xem xét để không giải quyết cho bên này được ly hôn phía bên kia.

- Về quan hệ con chung: Con chung của Ông P, Bà P đã trưởng thành, có gia đình riêng, khỏe mạnh, nên không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản**:** Ông Lê Xuân P , Bà Ngô Thị P không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Ông P, Bà P có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân bằng một vụ án khác tại tòa án.

- Về án phí: Buộc Ông Lê Xuân P phải nộp án phí ly hônsơ thẩm

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Ông Lê Xuân P được ly hôn Bà Ngô Thị P.

2. Về án phí: Buộc Ông Lê Xuân P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí Ông P phải nộp được tính trừ trong số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnhNghệ An theo biên lai số: 0012550 ngày 13/12/2022. Ông Lê Xuân P đã nộp đủ án phí.

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đượcbản án doTòa án tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã X(Nơi ĐKKH)